ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN **TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 416 /QĐ-CĐKTKT-CTHSSV	*Thái Nguyên, ngày 7 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả rèn luyện của học sinh sinh viên
Học kỳ I năm học 2021 - 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - KỸ THUẬT

Căn cứ Quyết định số 4507/QĐ-BGD&ĐT ngày 18/8/2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc thành lập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về Điều lệ trường Cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ Lao động Thương Binh và Xã Hội ban hành Quy chế Công tác HSSV trong trường trung cấp, trường cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 2292/NQ-HĐĐHTN ngày 17/12/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế về công tác người học tại Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 615/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 16/9/2020 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định công tác học sinh, sinh viên trong Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật;

Căn cứ kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2021 - 2022 của HSSV các lớp Cao đẳng K15; K16; K17 học tập tại SEVT;

Căn cứ kết luận tại phiên họp ngày 7 tháng 6 năm 2022 của Thường trực Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên năm học 2021 - 2022;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Công tác HSSV.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận kết quả rèn luyện học kỳ I năm học 2021 - 2022 cho 383 sinh viên các lớp Cao đẳng K15; K16; K17 học tập tại SEVT.

Với kết quả loại xuất sắc: 76 (20%); tốt: 286 (74.5%); khá: 19(5%); Trung bình: 0 (0%); Yếu-Kém: 2 (0.5%) *(có danh sách kèm theo).*

Điều 2: Các Khoa, GVCN-CVHT có trách nhiệm thông báo kết quả điểm rèn luyện học kỳ I năm học 2021 - 2022 cho sinh viên ngay sau khi có Quyết định công nhận kết quả điểm rèn luyện.

Điều 3: Các Ông (Bà) Trưởng phòng CTHSSV, Phòng ĐT-QLKH&HTQT, các Khoa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, GVCN-CVHT và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu (báo cáo);
- P. Tổng hợp (đưa Website);
- Lưu: VT, P.CTHSSV.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ KỸ THUẬT
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TS. Ngô Xuân Hoàng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K16CĐ-Điện/SEVT

Tổng số sinh viên: 55

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202206510303S002	Lê Tuấn	Anh	88	Tốt	
2	CDT1202206510303S069	Phạm Quang	Ánh	90	Xuất sắc	
3	CDT1202206510303S096	Lộc Thanh	Âu	87	Tốt	
4	CDT1202206510303S005	Hoàng Văn	Bảo	90	Xuất sắc	
5	CDT1202206510303S003	Hoàng Bá	Chiến	90	Xuất sắc	
6	CDT1202206510303S071	Nguyễn Đức	Diện	92	Xuất sắc	
7	CDT1202206510303S097	Sầm Văn	Doanh	88	Tốt	
8	CDT1202206510303S093	Lâm Việt	Dũng	87	Tốt	
9	CDT1202206510303S012	Lục Văn	Duy	88	Tốt	
10	CDT1202206510303S013	Dương Văn	Duyệt	89	Tốt	
11	CDT1202206510303S008	Ngô Quang	Đại	88	Tốt	
12	CDT1202206510303S073	Lê Vĩ	Đại	90	Xuất sắc	
13	CDT1202206510303S011	Dương Văn	Đạt	70	Khá	
14	CDT1202206510303S075	Lê Tiến	Đạt	88	Tốt	
15	CDT1202206510303S074	Lò Văn	Đôi	90	Xuất sắc	
16	CDT1202206510303S010	Nguyễn Duy	Đức	88	Tốt	
17	CDT1202206510303S076	Thạch Văn	Giang	88	Tốt	
18	CDT1202206510303S077	Hồ Văn	Hải	90	Xuất sắc	
19	CDT1202206510303S056	Lâm Văn	Hậu	75	Khá	
20	CDT1202206510303S039	Lê Văn	Hiệp	75	Khá	
21	CDT1202206510303S057	Đinh Xuân	Hiệu	93	Xuất sắc	
22	CDT1202206510303S040	Trần Mạnh	Hoàng	90	Xuất sắc	
23	CDT1202206510303S055	Chu Thế	Hùng	87	Tốt	
24	CDT1202206510303S053	Nguyễn Văn	Hùng	85	Tốt	
25	CDT1202206510303S042	Vũ Thế	Huynh	84	Tốt	
26	CDT1202206510303S083	Nguyễn Đức	Kiên	55	Yếu	
27	CDT1202206510303S016	Hoàng Văn	Lạt	86	Tốt	
28	CDT1202206510303S015	Nguyễn Văn	Lợi	83	Tốt	
29	CDT1202206510303S079	Nguyễn Đức	Lương	87	Tốt	
30	CDT1202206510303S017	Nguyễn Đức	Lương	91	Xuất sắc	
31	CDT1202206510303S019	Phạm Văn	Mạnh	90	Xuất sắc	
32	CDT1202206510303S018	Nguyễn Văn	May	87	Tốt	
33	CDT1202206510303S020	Mạc Văn	Môn	85	Tốt	
34	CDT1202206510303S022	Chu Văn	Nam	90	Xuất sắc	
35	CDT1202206510303S059	Lý Trọng	Nghĩa	85	Tốt	
36	CDT1202206510303S060	Dương Quang	Nhân	83	Tốt	
37	CDT1202206510303S023	Nguyễn Văn	Ninh	86	Tốt	
38	CDT1202206510303S044	Trương Hải	Phong	84	Tốt	
39	CDT1202206510303S045	Tống Khắc	Quang	86	Tốt	
40	CDT1202206510303S085	Trần Văn	Sơn	75	Khá	
41	CDT1202206510303S030	Nông Văn	Tân	75	Khá	

42	CDT1202206510303S049	Nguyễn Đức	Thái	90	Xuất sắc	
43	CDT1202206510303S065	Nguyễn Chí	Thành	87	Tốt	
44	CDT1202206510303S050	Nguyễn Tuấn	Thành	90	Xuất sắc	
45	CDT1202206510303S087	Nguyễn Văn	Thành	89	Tốt	
46	CDT1202206510303S088	Trịnh Hồng	Tiến	91	Xuất sắc	
47	CDT1202206510303S089	Chu Đức	Toàn	90	Xuất sắc	
48	CDT1202206510303S033	Ma Khánh	Tông	70	Khá	
49	CDT1202206510303S034	Nguyễn Khắc	Trung	85	Tốt	
50	CDT1202206510303S092	Trần Văn	Trung	55	Yếu	
51	CDT1202206510303S099	Trương Văn	Trung	88	Tốt	
52	CDT1202206510303S051	Nguyễn Thanh	Tú	87	Tốt	
53	CDT1202206510303S036	Nguyễn Văn	Tú	88	Tốt	
54	CDT1202206510303S090	Triệu Anh	Tuấn	89	Tốt	
55	CDT1202206510303S068	Triệu Văn	Vinh	88	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	16	29.09%
Tốt	31	56.36%
Khá	6	10.91%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	2	3.64%
Kém	0	0%

Sĩ số: 55

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 6 năm 2022

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K16CĐ-KT/SEVT
Tổng số sinh viên: 23

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202206340301S001	Chu Thị Quỳnh	Anh	92	Xuất sắc	
2	CDT1202206340301S010	Trương Thị	Dung	85	Tốt	
3	CDT1202206340301S003	Lại Thị	Giang	82	Tốt	
4	CDT1202206340301S004	Dương Thị	Hiền	83	Tốt	
5	CDT1202206340301S005	Hoàng Thị	Hoa	82	Tốt	
6	CDT1202206220211S010	Phạm Thu	Hoài	84	Tốt	
7	CDT1202206340301S006	Vũ Thị	Hoàn	90	Xuất sắc	
8	CDT1202206340301S012	Đào Thị	Huyền	85	Tốt	
9	CDT1202206340301S007	Hoàng Thị Thu	Hương	88	Tốt	
10	CDT1202206340301S008	Vũ Mai	Hương	86	Tốt	
11	CDT1202206340301S013	Phạm Thị	Linh	83	Tốt	
12	CDT1202206340301S015	Lê Thị Trà	My	83	Tốt	
13	CDT1202206340301S017	Lư Hồng	Nhung	90	Xuất sắc	
14	CDT1202206340301S016	Nguyễn Thị	Như	83	Tốt	
15	CDT1202206340301S009	Hồ Thị	Oanh	86	Tốt	
16	CDT1202206220211S042	Hoàng Bích	Phượng	85	Tốt	
17	CDT1202206340301S018	Nguyễn Bích	Phượng	85	Tốt	
18	CDT1202206340301S019	Dương Thị	Quỳnh	95	Xuất sắc	
19	CDT1202206340301S024	Lê Thị Như	Quỳnh	85	Tốt	
20	CDT1202206340301S029	Nguyễn Phương	Thảo	84	Tốt	
21	CDT1202206340301S025	Nguyễn Thị Thu	Thảo	86	Tốt	
22	CDT1202206220211S031	Đỗ Thu	Thủy	86	Tốt	
23	CDT1202206340301S028	Nguyễn Thị	Vân	85	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	4	17.39%
Tốt	19	82.61%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 23

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 6 năm 2022

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K16CĐ-Tiếng Hàn/SEVT

Tổng số sinh viên: 19

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202206220211S004	Nguyễn Ngọc	Dũng	80	Tốt	
2	CDT1202206220211S008	Đinh Thị Thanh	Hà	91	Xuất sắc	
3	CDT1202206220211S007	Nguyễn Thị	Hà	91	Xuất sắc	
4	CDT1202206220211S056	Ma Thị	Hạnh	80	Tốt	
5	CDT1202206510303S058	Nông Thị	Hoài	85	Tốt	
6	CDT1202206220211S050	Đinh Thị	Hoài	91	Xuất sắc	
7	CDT1202206220211S016	Nguyễn Thị	Huyền	91	Xuất sắc	
8	CDT1202206220211S052	Trần Thị	Huyền	75	Khá	
9	CDT1202206220211S039	Đặng Thị Thùy	Linh	80	Tốt	
10	CDT1202196220211S044	Nguyễn Thị	Ly	80	Tốt	
11	CDT1202206220211S063	Nguyễn Thanh	Phương	85	Tốt	
12	CDT1202206220211S043	Hoàng Thị Bích	Phượng	80	Tốt	
13	CDT1202206220211S029	Nguyễn Thị	Tâm	82	Tốt	
14	CDT1202206220211S061	Trịnh Thị	Thoa	91	Xuất sắc	
15	CDT1202206220211S030	Vũ Thị	Thuận	82	Tốt	
16	CDT1202206220211S032	Hoàng Minh	Tiến	91	Xuất sắc	
17	CDT1202206220211S055	Nông Thanh	Toàn	82	Tốt	
18	CDT1202206220211S037	Phạm Thị	Xuân	85	Tốt	
19	CDT1202206220211S047	Hoàng Thị	Yến	85	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	6	31.58%
Tốt	12	63.16%
Khá	1	5.26%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 19

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 6 năm 2022

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

Kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật

Lớp: K15CĐ-ĐiệnB/SEVT

Tổng số sinh viên: 38

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202196510303S076	Đinh Duy	Anh	80	Tốt	
2	CDT1202196510303S080	Nguyễn Việt	Bắc	80	Tốt	
3	CDT1202196510303S081	Lê Đăng	Biên	80	Tốt	
4	CDT1202196510303S089	Lò Trung	Du	70	Khá	
5	CDT1202196510303S090	Nông Thị	Dung	80	Tốt	
6	CDT1202196510303S092	Nguyễn Anh	Dũng	80	Tốt	
7	CDT1202196510303S096	Dương Việt	Duy	80	Tốt	
8	CDT1202196510303S095	Nguyễn Văn	Duy	80	Tốt	
9	CDT1202196510303S088	Hoàng Văn	Điều	80	Tốt	
10	CDT1202196510303S097	Trịnh Thị	Ghến	70	Khá	
11	CDT1202196510303S098	Đặng Văn	Hải	80	Tốt	
12	CDT1202196510303S102	Phạm Đình	Hiền	80	Tốt	
13	CDT1202196510303S105	Hà Xuân	Hinh	80	Tốt	
14	CDT1202196510303S106	Nông Văn	Hoài	80	Tốt	
15	CDT1202196510303S109	Phạm Văn	Hoành	80	Tốt	
16	CDT1202196220211S176	Bùi Văn	Huy	70	Khá	
17	CDT1202196510303S111	Vương Văn	Huy	70	Khá	
18	CDT12021863403010S050	Vi Thị	Huyền	70	Khá	
19	CDT1202196510303S113	Trần Văn	Khai	80	Tốt	
20	CDT1202196510303S114	Nguyễn Tất	Khánh	80	Tốt	
21	CDT1202196340301S009	Đồng Thị	Liên	70	Khá	
22	CDT1202196510303S115	Dương Văn	Linh	80	Tốt	
23	CDT1202196510303S142	Tạ Thị	Linh	90	Xuất sắc	
24	CDT1202196510303S143	Đinh Văn	Lương	70	Khá	
25	CDT1202196510303S116	Nguyễn Thị Yến	Ly	90	Xuất sắc	
26	CDT1202196510303S118	Lý Văn	Mạnh	80	Tốt	
27	CDT1202196220211S137	Hoàng Đình	Nhương	80	Tốt	
28	CDT1202196510303S122	Nguyễn Văn	Quang	80	Tốt	
29	CDT1202196510303S124	Nguyễn Hồng	Sơn	70	Khá	
30	CDT1202196510303S125	Nguyễn Văn	Sơn	80	Tốt	
31	CDT1202196510303S127	Hứa Văn	Tâm	70	Khá	
32	CDT1202196510303S128	Dương Văn	Tân	80	Tốt	
33	CDT1202196510303S129	Vũ Văn	Thành	80	Tốt	
34	CDT1202196510303S147	Nguyễn Văn	Tinh	90	Xuất sắc	
35	CDT1202196510303S136	Trần Quốc	Tuấn	90	Xuất sắc	
36	CDT12021865103030S223	Nguyễn Văn	Việt	70	Khá	
37	CDT1202196510303S138	Nguyễn Văn	Vinh	70	Khá	
38	CDT1202196340301S038	Nguyễn Thị	Yến	90	Xuất sắc	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	5	13.16%
Tốt	22	57.89%
Khá	11	28.95%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 38

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 6 năm 2022

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K15CĐ-ĐiệnA/SEVT

Tổng số sinh viên: 41

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202196510303S002	Nguyễn Hoàng	Anh	80	Tốt	
2	CDT1202196510303S004	Nguyễn Văn	Anh	80	Tốt	
3	CDT1202196510303S007	Trần Văn	Bắc	80	Tốt	
4	CDT1202196510303S008	Hồ Văn	Bình	80	Tốt	
5	CDT1202196510303S009	Đàm Công	Bôn	80	Tốt	
6	CDT1202196510303S013	Nguyễn Đình	Công	80	Tốt	
7	CDT1202196510303S019	Hà Văn	Din	80	Tốt	
8	CDT1202196510303S022	Trần Thị	Dung	90	Xuất sắc	
9	CDT1202196510303S017	Chu Văn	Đạt	80	Tốt	
10	CDT1202196220211S013	Trần Văn	Định	80	Tốt	
11	CDT1202196510303S020	Lê Văn	Đồng	80	Tốt	
12	CDT1202196510303S021	Phạm Trọng	Đức	80	Tốt	
13	CDT1202196510303S027	Hoàng Thị	Hà	90	Xuất sắc	
14	CDT1202196510303S028	Bùi Văn	Hải	80	Tốt	
15	CDT1202196510303S030	Lê Minh	Hiếu	80	Tốt	
16	CDT1202196510303S031	Nguyễn Xuân	Hiếu	80	Tốt	
17	CDT12021862202110S042	Cao Văn	Hòa	80	Tốt	
18	CDT1202196510303S033	Hoàng Nghĩa	Hùng	80	Tốt	
19	CDT1202196510303S038	Đỗ Thị Thu	Huyền	80	Tốt	
20	CDT1202196510303S039	Hà Văn	Khang	80	Tốt	
21	CDT1202196510303S041	Phan Văn	Khởi	80	Tốt	
22	CDT1202196510303S042	Hoàng Khắc	Kiệm	80	Tốt	
23	CDT1202196510303S047	Lê Văn	Nam	80	Tốt	
24	CDT1202196510303S048	Trần Văn	Nam	80	Tốt	
25	CDT1202196510303S051	Nguyễn Văn	Phong	80	Tốt	
26	CDT1202196510303S052	Đặng Đình	Quang	80	Tốt	
27	CDT1202196510303S056	Bùi Ngọc	Sơn	80	Tốt	
28	CDT1202196510303S058	Trương Công	Sơn	80	Tốt	
29	CDT1202196510303S060	Vương Văn	Thành	80	Tốt	
30	CDT1202196510303S059	Nguyễn Thọ	Thắng	80	Tốt	
31	CDT1202196510303S063	Lý Đức	Thìn	80	Tốt	
32	CDT1202196510303S064	Đặng Công	Thọ	80	Tốt	
33	CDT1202196510303S065	Nguyễn Anh	Thỏa	80	Tốt	
34	CDT1202196510303S133	Dương Văn	Tính	80	Tốt	
35	CDT1202196510303S068	Ngô Văn	Trung	80	Tốt	
36	CDT1202196510303S072	Đồng Văn	Tuấn	80	Tốt	
37	CDT1202196510303S071	Nguyễn Anh	Tuấn	80	Tốt	
38	CDT1202196510303S073	Hoàng Thanh	Tùng	90	Xuất sắc	
39	CDT1202196510303S074	Nguyễn Thanh	Tùng	80	Tốt	
40	CDT1202176510303S239	Nguyễn Văn	Vĩnh	80	Tốt	
41	CDT1202196510303S075	Trần Văn	Xuân	80	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	3	7.32%
Tốt	38	92.68%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 41

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 6 năm 2022

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K15CĐ-Tiếng HànA/SEVT

Tổng số sinh viên: 28

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT12021862202110S005	Hoàng Hải	Anh	80	Tốt	
2	CDT1202196220211S003	Nguyễn Văn	Bích	80	Tốt	
3	CDT1202196220211S006	Phùng Thị	Chanh	82	Tốt	
4	CDT1202196220211S008	Bàng Thị	Chiến	82	Tốt	
5	CDT1202196220211S015	Ân Thị	Dương	85	Tốt	
6	CDT1202196220211S021	Nguyễn Thị Thu	Hiền	85	Tốt	
7	CDT1202196220211S028	Nguyễn Thu	Hoài	80	Tốt	
8	CDT1202196220211S032	Nguyễn Thanh	Huyền	85	Tốt	
9	CDT12021862202110S064	Trịnh Văn	Lệ	80	Tốt	
10	CDT1202196220211S039	Phan Thị Mỹ	Linh	80	Tốt	
11	CDT1202196220211S045	Nguyễn Thị	Lý	85	Tốt	
12	CDT1202196220211S178	Nguyễn Thị	Mai	91	Xuất sắc	
13	CDT1202196220211S048	Đinh Thị	Ngà	82	Tốt	
14	CDT1202196220211S050	Đỗ Thị	Ngọc	91	Xuất sắc	
15	CDT1202196220211S057	Nguyễn Thị	Sang	85	Tốt	
16	CDT1202196220211S181	Phạm Thị	Tâm	82	Tốt	
17	CDT1202196220211S059	Trần Thị	Thanh	80	Tốt	
18	CDT1202196220211S061	Hoàng Thị	Thảo	82	Tốt	
19	CDT1202196220211S062	Trần Thị Phương	Thảo	91	Xuất sắc	
20	CDT1202196220211S064	Lưu Thị Phương	Thi	91	Xuất sắc	
21	CDT1202196220211S065	Ngô Thị	Thơ	91	Xuất sắc	
22	CDT1202196220211S182	Bùi Thị Hương	Thơm	91	Xuất sắc	
23	CDT1202196220211S070	Trịnh Thị	Tình	85	Tốt	
24	CDT1202196220211S072	Bằng Thị	Trang	91	Xuất sắc	
25	CDT1202196220211S077	Triệu Ánh	Tuyết	82	Tốt	
26	CDT1202196220211S078	Quach Thị	Uyên	91	Xuất sắc	
27	CDT1202196220211S080	Nguyễn Thị Thanh	Vân	91	Xuất sắc	
28	CDT1202196220211S081	Hoàng Thị	Yên	85	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	9	32.14%
Tốt	19	67.86%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 28

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 6 năm 2022

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K15CĐ-Tiếng HànB/SEVT

Tổng số sinh viên: 18

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT12021862202110S160	Nguyễn Thị	Chiên	80	Tốt	
2	CDT1202196220211S087	Nguyễn Thu	Diệu	91	Xuất sắc	
3	CDT1202196220211S089	Lý Thị	Dung	80	Tốt	
4	CDT1202196220211S092	Hoàng Thùy	Dương	82	Tốt	
5	CDT1202196220211S095	Trần Thị	Hằng	85	Tốt	
6	CDT1202196220211S101	Đinh Thị	Hòa	80	Tốt	
7	CDT1202196220211S116	Trương Thị Khánh	Huyền	85	Tốt	
8	CDT1202196220211S113	Nguyễn Thị	Hường	80	Tốt	
9	CDT1202196220211S131	Trịnh Thị	Ngoãn	85	Tốt	
10	CDT1202196220211S135	Đỗ Thị Huyền	Nhi	85	Tốt	
11	CDT1202196220211S136	Hoàng Mỹ	Nhung	85	Tốt	
12	CDT1202196220211S138	Lục Thị	Oanh	91	Xuất sắc	
13	CDT1202196220211S144	Lèng Thị	Phương	85	Tốt	
14	CDT1202196220211S141	Ngô Thị	Phương	91	Xuất sắc	
15	CDT1202196220211S150	Phạm Thái	Tâm	91	Xuất sắc	
16	CDT1202176220211S118	Trần Tuấn	Vũ	75	Khá	
17	CDT1202196220211S169	Dương Thị	Yến	80	Tốt	
18	CDT1202196220211S186	Thân Thị Hải	Yến	82	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	4	22.22%
Tốt	13	72.22%
Khá	1	5.56%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 18

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 6 năm 2022

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K15CĐ-KT/SEVT

Tổng số sinh viên: 19

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202196340302S044	Chu Vân	Anh	90	Xuất sắc	
2	CDT1202196340301S020	Nguyễn Thị Kim	Chi	90	Xuất sắc	
3	CDT1202196340301S021	Lương Thị	Gấm	85	Tốt	
4	CDT1202196340301S022	Lê Thị	Hà	85	Tốt	
5	CDT1202196340301S004	Lê Thị	Hạnh	90	Xuất sắc	
6	CDT1202196340301S024	Nguyễn Thị	Hằng	90	Xuất sắc	
7	CDT1202196510303S104	Nguyễn Đức	Hiếu	85	Tốt	
8	CDT1202196340301S007	Lý Thị	Hương	90	Xuất sắc	
9	CDT1202196340301S006	Trần Thị Thu	Hương	85	Tốt	
10	CDT1202196340301S031	Trần Thị Ánh	Ngọc	90	Xuất sắc	
11	CDT1202196340301S012	Nguyễn Thị	Phụng	90	Xuất sắc	
12	CDT1202196340301S013	Trần Thị Mai	Phương	90	Xuất sắc	
13	CDT1202196340301S032	Trần Thị	Phượng	90	Xuất sắc	
14	CDT1202196340301S033	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	85	Tốt	
15	CDT1202196220211S152	Nguyễn Thị	Tâm	90	Xuất sắc	
16	CDT1202196340301S015	Dương Thị	Thúy	90	Xuất sắc	
17	CDT1202196340301S014	Thiều Thị	Thúy	85	Tốt	
18	CDT1202196220211S160	Bùi Thị	Thương	90	Xuất sắc	
19	CDT1202196340301S019	Lê Thị	Yến	90	Xuất sắc	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	13	68.42%
Tốt	6	31.58%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 19

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 6 năm 2022

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K17CĐ-Điện/SEVT

Tổng số sinh viên: 69

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202216510303S002	Lê Thị	Ánh	80	Tốt	
2	CDT1202216510303S099	Nguyễn Văn	Bình	95	Xuất sắc	
3	CDT1202216220211S003	Vương Văn	Bút	80	Tốt	
4	CDT1202216510303S006	Nguyễn Văn	Chiến	80	Tốt	
5	CDT1202216510303S004	Đỗ Mạnh	Cường	80	Tốt	
6	CDT1202216510303S005	Triệu Văn	Cường	80	Tốt	
7	CDT1202216510303S007	Vương Mạnh	Duy	95	Xuất sắc	
8	CDT1202216510303S008	Vi Văn	Đoàn	83	Tốt	
9	CDT1202216510303S088	Nguyễn Văn	Độ	80	Tốt	
10	CDT1202216510303S009	Lý Hoài	Đông	80	Tốt	
11	CDT1202216510303S063	Trần Văn	Giáp	80	Tốt	
12	CDT1202216510303S010	Lã Văn	Hải	80	Tốt	
13	CDT1202216510303S011	Nguyễn Văn	Hanh	95	Xuất sắc	
14	CDT1202216510303S073	Vũ Thị	Hạnh	95	Xuất sắc	
15	CDT1202216510303S078	Nguyễn Văn	Hào	80	Tốt	
16	CDT1202216510303S013	Đường Minh	Hiếu	80	Tốt	
17	CDT1202216510303S014	Nguyễn Thị	Hoàn	80	Tốt	
18	CDT1202216510303S015	Nguyễn Ngọc	Hoàng	80	Tốt	
19	CDT1202216510303S017	Trần Văn	Huấn	80	Tốt	
20	CDT1202216510303S019	Phạm Văn	Hùng	83	Tốt	
21	CDT1202216510303S018	Trần Anh	Hùng	80	Tốt	
22	CDT1202216510303S021	Lê Phong	Huy	95	Xuất sắc	
23	CDT1202216510303S020	Nguyễn Quang	Huy	80	Tốt	
24	CDT1202216510303S022	Nguyễn Văn	Huy	80	Tốt	
25	CDT1202216510303S070	Dương Đình	Hướng	80	Tốt	
26	CDT1202216510303S024	Lê Văn	Khang	80	Tốt	
27	CDT1202216510303S092	Trần Đức	Khiết	80	Tốt	
28	CDT1202216510303S062	Đặng Thị	Linh	80	Tốt	
29	CDT1202216510303S075	Nguyễn Ngọc	Linh	80	Tốt	
30	CDT1202216220211S031	Sầm Thị Thùy	Linh	80	Tốt	
31	CDT1202216510303S028	Trịnh Duy	Linh	80	Tốt	
32	CDT1202216510303S029	Lê Thị Kim	Loan	80	Tốt	
33	CDT1202216510303S031	Nguyễn Đức	Luật	80	Tốt	
34	CDT1202216510303S033	Đào Xuân	Minh	83	Tốt	
35	CDT1202216510303S091	Hoàng Văn	Minh	83	Tốt	
36	CDT1202216510303S035	Phạm Đại	Nghĩa	83	Tốt	
37	CDT1202216510303S036	Nguyễn Văn	Ngọc	80	Tốt	
38	CDT1202216510303S079	Bế Văn	Phong	80	Tốt	
39	CDT1202216510303S072	Nguyễn Bá	Phương	80	Tốt	
40	CDT1202216510303S095	Đỗ Mạnh	Quân	80	Tốt	
41	CDT1202216510303S076	Đào Như	Quỳnh	80	Tốt	
42	CDT1202216510303S087	Trần Thu	Sâm	80	Tốt	
43	CDT1202216510303S045	Lưu Văn	Thái	80	Tốt	

44	CDT1202216510303S046	Nguyễn Minh	Thành	80	Tốt	
45	CDT1202216510303S047	Nguyễn Văn	Thành	80	Tốt	
46	CDT1202216510303S080	Nguyễn Văn	Thành	80	Tốt	
47	CDT1202216510303S049	Đào Thị	Thảo	80	Tốt	
48	CDT1202216510303S048	Hoàng Thị Phương	Thảo	80	Tốt	
49	CDT1202216510303S050	Nguyễn Đình	Thắng	80	Tốt	
50	CDT1202216510303S084	Nguyễn Văn	Thắng	80	Tốt	
51	CDT1202216510303S052	Dương Văn	Thịnh	80	Tốt	
52	CDT1202216510303S053	Nguyễn Thế	Thước	80	Tốt	
53	CDT1202216510303S041	Phạm Minh	Tiến	80	Tốt	
54	CDT1202216510303S096	Trần Văn	Tinh	80	Tốt	
55	CDT1202216510303S069	Nguyễn Quốc	Toản	80	Tốt	
56	CDT1202216220211S060	Đặng Thị Thu	Trang	80	Tốt	
57	CDT1202216510303S077	Hà Xuân	Trình	80	Tốt	
58	CDT1202216510303S056	Khổng Văn	Trung	80	Tốt	
59	CDT1202216510303S101	Nguyễn Xuân	Trường	95	Xuất sắc	
60	CDT1202216510303S098	Lưu Sỹ Anh	Tú	80	Tốt	
61	CDT1202216510303S043	Nguyễn Văn	Tùng	80	Tốt	
62	CDT1202216510303S094	Ngô Văn	Tuyên	80	Tốt	
63	CDT1202196220211S076	Lưu Xuân	Tuyến	80	Tốt	
64	CDT1202216510303S085	Nguyễn Đăng	Tuyến	80	Tốt	
65	CDT1202216510303S058	La Thanh	Vinh	80	Tốt	
66	CDT1202216510303S059	Hoàng Long	Vũ	80	Tốt	
67	CDT1202216510303S060	Tống Anh	Vũ	80	Tốt	
68	CDT1202216510303S082	Dương Quang	Vững	80	Tốt	
69	CDT1202216510303S064	Nguyễn Thị	Xuân	95	Xuất sắc	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	7	10.14%
Tốt	62	89.86%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 69

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 6 năm 2022

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K17CĐ-KT/SEVT

Tổng số sinh viên: 23

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202216340301S031	Hoàng Thị	Anh	80	Tốt	
2	CDT1202216340301S003	Cà Thị	Biên	82	Tốt	
3	CDT12022163403010003	Phạm Hoàng	Dung	90	Xuất sắc	
4	CDT1202216340301S004	Nguyễn Thị Kim	Duyên	82	Tốt	
5	CDT1202216340301S008	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	85	Tốt	
6	CDT1202216340301S009	Vũ Thị	Hằng	90	Xuất sắc	
7	CDT1202216340301S029	Vũ Thị	Hằng	85	Tốt	
8	CDT1202216340301S025	Linh Thị Ngọc	Hoa	82	Tốt	
9	CDT1202216510303S016	Dương Thị	Hồng	80	Tốt	
10	CDT1202216340301S030	Trần Thị	Hồng	81	Tốt	
11	CDT1202216340301S011	Lữ Thị Thu	Huyền	80	Tốt	
12	CDT1202216340301S010	Lưu Thị	Huyền	85	Tốt	
13	CDT1202216340301S014	Lý Hồng	Liên	84	Tốt	
14	CDT1202216340301S028	Lương Thị Hà	Nhi	80	Tốt	
15	CDT1202216340301S024	Trần Thị	Nhi	90	Xuất sắc	
16	CDT1202216340301S016	Hà Thị	Nhung	82	Tốt	
17	CDT1202216340301S017	Ngô Thị	Quyên	90	Xuất sắc	
18	CDT1202216340301S020	Nguyễn Thị	Thảo	90	Xuất sắc	
19	CDT1202216340301S026	Nguyễn Thị	Thảo	85	Tốt	
20	CDT1202216340301S019	Ninh Thị Thu	Thảo	90	Xuất sắc	
21	CDT1202216340301S021	Dương Thị	Thế	82	Tốt	
22	CDT1202216340301S027	Lô Việt	Trinh	85	Tốt	
23	CDT1202216340301S023	Lê Hải	Yến	85	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	6	26.09%
Tốt	17	73.91%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 23

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 6 năm 2022

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

TRƯỜNG CĐ KINH TẾ - KỸ THUẬT

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Học kỳ 1 năm học 2021 - 2022

(Kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-CĐKTKT-CTHSSV ngày 07 tháng 6 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

Lớp: K17CĐ-Tiếng Hàn/SEVT

Tổng số sinh viên: 50

TT	Mã sinh viên	Họ tên sinh viên		Điểm	Xếp loại RL	Ghi chú
1	CDT1202196220211S014	Bùi Thị Kim	Dung	80	Tốt	
2	CDT1202216220211S077	Phạm Lê	Duy	80	Tốt	
3	CDT1202216220211S081	Hoàng Thanh	Đào	80	Tốt	
4	CDT1202216220211S006	Trần Trọng	Đức	80	Tốt	
5	CDT1202216220211S008	Nguyễn Kiều	Giang	80	Tốt	
6	CDT1202216220211S007	Nguyễn Thị Hương	Giang	92	Xuất sắc	
7	CDT1202216220211S011	Hoàng Mai	Hà	85	Tốt	
8	CDT1202216220211S010	Vũ Thị Thu	Hà	80	Tốt	
9	CDT1202216220211S012	Ban Thị	Hải	80	Tốt	
10	CDT1202216220211S068	Lý Thị	Hậu	80	Tốt	
11	CDT1202216220211S017	Dương Thị	Hiền	80	Tốt	
12	CDT1202216220211S016	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	92	Xuất sắc	
13	CDT1202216220211S019	Nguyễn Thị	Hoàn	85	Tốt	
14	CDT1202216220211S022	Phạm Thị Thanh	Huyền	80	Tốt	
15	CDT1202216220211S021	Tạ Thị	Huyền	80	Tốt	
16	CDT1202216220211S023	Lê Thị	Hương	80	Tốt	
17	CDT1202216220211S075	Lại Thị	Khương	80	Tốt	
18	CDT1202216220211S026	Đặng Thị	Lan	80	Tốt	
19	CDT1202216220211S088	Trần Thị	Lệ	81	Tốt	
20	CDT1202216220211S030	Nguyễn Thị	Linh	85	Tốt	
21	CDT1202216220211S028	Trần Thị Thùy	Linh	81	Tốt	
22	CDT1202216220211S034	Trương Thị	Loan	80	Tốt	
23	CDT1202216220211S038	Hà Thị	Mạnh	80	Tốt	
24	CDT1202216220211S035	Đặng Thị	Mơ	80	Tốt	
25	CDT1202216220211S037	Dương Họa	My	80	Tốt	
26	CDT1202216220211S039	Nguyễn Sỹ	Ngợi	90	Xuất sắc	
27	CDT1202216220211S084	Nguyễn Thị	Nguyệt	81	Tốt	
28	CDT1202216220211S086	Tống Minh	Nguyệt	80	Tốt	
29	CDT1202216220211S040	Lê Thị	Nhâm	85	Tốt	
30	CDT1202216220211S078	Ngọ Thị	Nhung	80	Tốt	
31	CDT1202216220211S041	Nguyễn Thị	Phương	81	Tốt	
32	CDT1202216220211S042	Nguyễn Thị	Phương	80	Tốt	
33	CDT1202216220211S043	Lê Thị	Quyên	80	Tốt	
34	CDT1202216220211S045	Lê Thị Như	Quỳnh	80	Tốt	
35	CDT1202216220211S083	Mai Thị	Son	80	Tốt	
36	CDT1202216220211S049	Nguyễn Thị	Thanh	80	Tốt	
37	CDT1202216220211S053	Dương Thị	Thảo	80	Tốt	
38	CDT1202216220211S050	Nguyễn Thị	Thảo	80	Tốt	
39	CDT1202216220211S051	Nguyễn Văn	Thảo	80	Tốt	
40	CDT1202216220211S072	Phan Hữu	Thân	80	Tốt	
41	CDT1202216220211S055	Mông Thị	Thùy	85	Tốt	

42	CDT1202216220211S056	Phan Thanh	Thủy	80	Tốt	
43	CDT1202216220211S061	Hà Kiều	Trang	80	Tốt	
44	CDT1202216220211S062	Hoàng Thu	Trang	80	Tốt	
45	CDT1202216220211S048	Hoàng Thị	Tuyên	80	Tốt	
46	CDT1202216220211S063	Lương Thị	Uyên	80	Tốt	
47	CDT1202216220211S065	Bùi Thị	Vi	85	Tốt	
48	CDT1202216220211S079	Phạm Thị	Xuyến	80	Tốt	
49	CDT1202216220211S082	Đặng Thị	Yến	80	Tốt	
50	CDT1202216220211S076	Ngô Thị Hải	Yến	80	Tốt	

Xếp loại	Số SV	Tỷ lệ
Xuất sắc	3	6%
Tốt	47	94%
Khá	0	0%
Trung bình khá	0	0%
Trung bình	0	0%
Yếu	0	0%
Kém	0	0%

Sĩ số: 50

Thái Nguyên, ngày 7 tháng 6 năm 2022

PHÒNG CÔNG TÁC HSSV
TRƯỞNG PHÒNG

ThS. Trần Minh Trường

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Lan Phương